TỔNG HỢP CÁC LỖI VÀ THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VỀ AN TOÀN GIAO THÔNG

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **Các lỗi thuộc thẩm quyền xử lý** | **Nội dung cụ thể** |
| ***Cảnh sát giao thông*** | *- Tất cả các lỗi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ được quy định tại Nghị định 46/2016/NĐ-CP.* |  |
| *- Các lỗi vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ* | 1. Chăn dắt súc vật ở mái đường; buộc súc vật vào hàng cây hai bên đường hoặc vào cọc tiêu, biển báo, rào chắn, các công trình phụ trợ của giao thông đường bộ;
2. Tự ý leo trèo lên mố, trụ, dầm cầu;
3. Tự ý đốt lửa trên cầu, dưới gầm cầu; neo đậu tàu, thuyền dưới gầm cầu hoặc trong phạm vi hành lang an toàn cầu;
4. Tự ý be bờ, tát nước qua mặt đường giao thông; đặt ống bơm nước, bơm cát qua đường, đốt lửa trên mặt đường;
5. Di chuyển chậm trễ các công trình, nhà, lều quán xây dựng trái phép hoặc cố tình trì hoãn việc di chuyển gây cản trở cho việc giải phóng mặt bằng để xây dựng, cải tạo, mở rộng và bảo vệ công trình đường bộ khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
6. Làm hư hỏng hoặc làm mất tác dụng của hệ thống thoát nước công trình đường bộ;
7. Tự ý tháo dỡ, di chuyển, treo, đặt, làm sai mục đích sử dụng hoặc làm sai lệch biển báo hiệu, đèn tín hiệu giao thông, rào chắn, cọc tiêu, cột cây số, vạch kẻ đường, tường bảo vệ, mốc chỉ giới; cấu kiện, phụ kiện của công trình đường bộ;
8. Tự ý đập phá, tháo dỡ bó vỉa hè hoặc sửa chữa, cải tạo vỉa hè trái phép.
9. Khoan, đào, xẻ đường, hè phố trái phép;
10. Phá dỡ trái phép dải phân cách, gương cầu, các công trình, thiết bị an toàn giao thông trên đường bộ,
11. Tự ý tháo, mở làm hư hỏng nắp cống, nắp ga các công trình ngầm, hệ thống tuy nen trên đường giao thông;
12. Nổ mìn hoặc khai thác đất, cát, đá, sỏi, khoáng sản khác trái phép làm ảnh hưởng đến công trình đường bộ;
13. Rải, đổ hóa chất gây hư hỏng công trình đường bộ.
 |
| ***Cảnh sát trật tự, Cảnh sát phản ứng nhanh, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*** | *- Các lỗi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ của người điều khiển, người được chở trên xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô* | 1. Đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy không đặt ngay báo hiệu nguy hiểm theo quy định (trừ trường hợp đỗ xe tại vị trí quy định được phép đỗ xe và hành vi Không tuân thủ các quy định về dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc);
2. Bấm còi trong đô thị, khu đông dân cư trong thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau;
3. Dừng xe, đỗ xe trên phần đường xe chạy ở đoạn đường ngoài đô thị nơi có lề đường rộng;
4. Dừng xe, đỗ xe không sát mép đường phía bên phải theo chiều đi ở nơi đường có lề đường hẹp hoặc không có lề đường;
5. Dừng xe, đỗ xe ngược với chiều lưu thông của làn đường;
6. Đỗ xe trên dốc không chèn bánh; mở cửa xe, để cửa xe mở không bảo đảm an toàn;
7. Dừng xe không sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi hoặc bánh xe gần nhất cách lề đường, hè phố quá 0,25 m;
8. Dừng xe trên đường xe điện, đường dành riêng cho xe buýt;
9. Dừng xe trên miệng cống thoát nước, miệng hầm của đường điện thoại, điện cao thế, chỗ dành riêng cho xe chữa cháy lấy nước;
10. Rời vị trí lái, tắt máy khi dừng xe; dừng xe, đỗ xe không đúng vị trí quy định ở những đoạn có bố trí nơi dừng xe;
11. Đỗ xe; dừng xe, đỗ xe trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường; dừng xe nơi có biển “Cấm dừng xe và đỗ xe”;
12. Bấm còi, rú ga liên tục; bấm còi hơi, sử dụng đèn chiếu xa trong đô thị, khu đông dân cư;
13. Không tuân thủ các quy định về dừng xe, đỗ xe tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt;
14. Dừng xe, đỗ xe trong phạm vi an toàn của đường sắt;
15. Dừng xe, đỗ xe tại vị trí:
* Bên trái đường một chiều;
* Trên đoạn đường cong hoặc gần đầu dốc nơi tầm nhìn bị che khuất;
* Trên cầu, gầm cầu vượt, song song với một xe khác đang dừng, đỗ;
* Nơi đường bộ giao nhau hoặc trong phạm vi 05 m tính từ mép đường giao nhau;
* Điểm dừng đón, trả khách của xe buýt;
* Trước cổng hoặc trong phạm vi 05 m hai bên cổng trụ sở cơ quan, tổ chức có bố trí đường cho xe ô tô ra vào;
* Nơi phần đường có bề rộng chỉ đủ cho một làn xe; che khuất biển báo hiệu đường bộ.
1. Đỗ xe không sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi hoặc bánh xe gần nhất cách lề đường, hè phố quá 0,25 m;
2. Đỗ xe trên đường xe điện, đường dành riêng cho xe buýt;
3. Đỗ xe trên miệng cống thoát nước, miệng hầm của đường điện thoại, điện cao thế, chỗ dành riêng cho xe chữa cháy lấy nước;
4. Đỗ, để xe ở hè phố trái quy định của pháp luật;
5. Đỗ xe nơi có biển “Cấm đỗ xe” hoặc biển “Cấm dừng xe và đỗ xe”;
6. Quay đầu xe tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt;
7. Chạy trong hầm đường bộ không sử dụng đèn chiếu sáng gần;
8. Lùi xe, quay đầu xe trong hầm đường bộ; vượt xe trong hầm đường bộ không đúng nơi quy định;
9. Đi vào đường cấm, khu vực cấm;
10. Đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”;
11. Điều khiển xe chạy dưới tốc độ tối thiểu trên những đoạn đường bộ có quy định tốc độ tối thiểu cho phép;
12. Dừng xe, đỗ xe, quay đầu xe trái quy định gây ùn tắc giao thông;
13. Không thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn theo quy định khi xe ô tô bị hư hỏng ngay tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt;
14. Dừng xe, đỗ xe trong hầm đường bộ không đúng nơi quy định;
15. Không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông;
16. Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở;
17. Không nhường đường hoặc gây cản trở xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ;
18. Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở;
19. Điều khiển xe lạng lách, đánh võng; chạy quá tốc độ đuổi nhau trên đường bộ;
20. Dùng chân điều khiển vô lăng xe khi xe đang chạy trên đường;
21. Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở;
22. Không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ.
23. Không chấp hành yêu cầu kiểm tra về chất ma túy của người thi hành công vụ;
24. Điều khiển xe lạng lách, đánh võng; chạy quá tốc độ đuổi nhau trên đường bộ;
25. Dùng chân điều khiển vô lăng xe khi xe đang chạy trên đường mà không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của người thi hành công vụ hoặc gây tai nạn giao thông;
26. Điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy.
 |
|  | *- Các lỗi vi phạm quy tắc giao thông của người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy* | 1. Bấm còi trong thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau;
2. Sử dụng đèn chiếu xa trong đô thị, khu đông dân cư;
3. Dừng xe, đỗ xe trên phần đường xe chạy ở đoạn đường ngoài đô thị nơi có lề đường;
4. Dừng xe, đỗ xe ở lòng đường đô thị gây cản trở giao thông;
5. Tụ tập từ 03 (ba) xe trở lên ở lòng đường, trong hầm đường bộ;
6. Đỗ, để xe ở lòng đường đô thị, hè phố trái quy định của pháp luật;
7. Bấm còi, rú ga (nẹt pô) liên tục trong đô thị, khu đông dân cư;
8. Dừng xe, đỗ xe trên đường xe điện, điểm dừng đón trả khách của xe buýt, nơi đường bộ giao nhau, trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường; dừng xe nơi có biển “Cấm dừng xe và đỗ xe”;
9. Đỗ xe tại nơi có biển “Cấm đỗ xe” hoặc biển “Cấm dừng xe và đỗ xe”;
10. Không tuân thủ các quy định về dừng xe, đỗ xe tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt;
11. Dừng xe, đỗ xe trong phạm vi an toàn của đường sắt;
12. Người điều khiển, người ngồi trên xe không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi tham gia giao thông trên đường bộ;
13. Chở người ngồi trên xe không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách;
14. Chở theo 02 (hai) người trên xe;
15. Người đang điều khiển xe sử dụng ô (dù), điện thoại di động, thiết bị âm thanh, trừ thiết bị trợ thính;
16. Chở theo từ 03 (ba) người trở lên trên xe;
17. Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông;
18. Dừng xe, đỗ xe trên cầu;
19. Điều khiển xe thành đoàn gây cản trở giao thông, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cấp phép;
20. Điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình; đi không đúng phần đường, làn đường quy định hoặc điều khiển xe đi trên hè phố, trừ trường hợp điều khiển xe đi qua hè phố để vào nhà;
21. Đi vào đường cấm, khu vực cấm; đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”;
22. Người điều khiển xe hoặc người ngồi trên xe bám, kéo, đẩy xe khác, vật khác, dẫn dắt súc vật, mang vác vật cồng kềnh;
23. Người được chở trên xe đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lá;
24. Xếp hàng hóa trên xe vượt quá giới hạn quy định; điều khiển xe kéo theo xe khác, vật khác;
25. Không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông;
26. Điều khiển xe đi vào đường cao tốc, trừ xe phục vụ việc quản lý, bảo trì đường cao tốc;
27. Chạy trong hàm đường bộ không sử dụng đèn chiếu sáng gần;
28. Vượt xe trong hầm đường bộ không đúng nơi quy định; quay đầu xe trong hầm đường bộ;
29. Không nhường đường hoặc gây cản trở xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ;
30. Dừng xe, đỗ xe trong hầm đường bộ không đúng nơi quy định;
31. Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở;
32. Sử dụng chân chống hoặc vật khác quệt xuống đường khi xe đang chạy;
33. Không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông;
34. Vượt xe hoặc chuyển làn đường trái quy định gây tai nạn giao thông;
35. Gây tai nạn giao thông không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, bỏ trốn không đến trình báo với cơ quan có thẩm quyền, không tham gia cấp cứu người bị nạn;
36. Điều khiển xe lạng lách hoặc đánh võng trên đường bộ trong, ngoài đô thị;
37. Điều khiển xe chạy bằng một bánh đối với xe hai bánh, chạy bằng hai bánh đối với xe ba bánh;
38. Điều khiển xe thành nhóm từ 02 (hai) xe trở lên chạy quá tốc độ quy định;
39. Thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 9 Điều này mà gây tai nạn giao thông hoặc không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của người thi hành công vụ;
40. Điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy.
 |
|  | *- Các lỗi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ của người điều khiển máy kéo, xe máy chuyên dùng* | 1. Lùi xe ở đường một chiều, đường có biển “Cấm đi ngược chiều”, khu vực cấm dừng, trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường, nơi đường bộ giao nhau, nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, nơi tầm nhìn bị che khuất; lùi xe không quan sát hoặc không có tín hiệu báo trước;
2. Dừng xe, đỗ xe trên phần đường xe chạy ở đoạn đường ngoài đô thị nơi có lề đường rộng; dừng xe, đỗ xe không sát mép đường phía bên phải theo chiều đi ở nơi đường có lề đường hẹp hoặc không có lề đường;
3. Dừng xe, đỗ xe không đúng vị trí quy định ở những đoạn đường đã có bố trí nơi dừng xe, đỗ xe; đỗ xe trên dốc không chèn bánh;
4. Dừng xe nơi có biển “Cấm dừng xe và đỗ xe”;
5. Đỗ xe nơi có biển “Cấm đỗ xe” hoặc biển “Cấm dừng xe và đỗ xe”, trừ hành vi không tuân thủ các quy định về dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc; khi dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc không đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm theo quy định;
6. Dừng xe, đỗ xe tại các vị trí:
* Bên trái đường một chiều;
* Trên đoạn đường cong hoặc gần đầu dốc nơi tầm nhìn bị che khuất; trên cầu, gầm cầu vượt, song song với một xe khác đang dừng, đỗ;
* Nơi đường bộ giao nhau hoặc trong phạm vi 05 m tính từ mép đường giao nhau;
* Điểm dừng đón, trả khách của xe buýt; trước cổng hoặc trong phạm vi 05 m hai bên cổng trụ sở cơ quan, tổ chức có bố trí đường cho xe ô tô ra vào;
* Nơi phần đường có bề rộng chỉ đủ cho một làn xe; che khuất biển báo hiệu đường bộ.
1. Dừng xe, đỗ xe ở lòng đường đô thị trái quy định;
2. Dừng xe, đỗ xe trên đường xe điện, đường dành riêng cho xe buýt, trên miệng cống thoát nước, miệng hầm của đường điện thoại, điện cao thế, các chỗ dành riêng cho xe chữa cháy lấy nước, trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường;
3. Rời vị trí lái, tắt máy khi dừng xe; mở cửa xe, để cửa xe mở không bảo đảm an toàn;
4. Khi dừng xe, đỗ xe không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết;
5. Khi đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy không đặt ngay báo hiệu nguy hiểm theo quy định, trừ hành vi không tuân thủ các quy định về dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc;
6. Khi dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc không đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm theo quy địnhvà trường hợp đỗ xe tại vị trí quy định được phép đỗ xe;
7. Đỗ, để xe ở hè phố trái quy định của pháp luật;
8. Đi vào đường cấm, khu vực cấm;
9. Đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”;
10. Bấm còi, rú ga liên tục;
11. Bấm còi hơi, sử dụng đèn chiếu xa trong đô thị, khu đông dân cư;
12. Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở;
13. Không tuân thủ các quy định về dừng xe, đỗ xe tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; dừng xe, đỗ xe trong phạm vi an toàn của đường sắt, trừ hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 48 Nghị định 46/2016/NĐ-CP;
14. Không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông;
15. Không nhường đường hoặc gây cản trở xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ;
16. Quay đầu xe tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt.
 |
|  | *- Các lỗi vi pham quy tắc giao thông đường bộ của người điều khiển, người ngồi trên xe đạp, xe đạp máy, người điều khiển xe thô sơ khác* | 1. Không chấp hành hiệu lệnh hoặc chỉ dẫn của biển báo hiệu, vạch kẻ đường;
2. Dừng xe, đỗ xe trên phần đường xe chạy ở đoạn đường ngoài đô thị nơi có lề đường;
3. Chạy trong hầm đường bộ không có đèn hoặc vật phát sáng báo hiệu;
4. Dừng xe, đỗ xe trong hầm đường bộ không đúng nơi quy định; quay đầu xe trong hầm đường bộ;
5. Điều khiển xe đạp, xe đạp máy đi dàn hàng ngang từ 03 (ba) xe trở lên, xe thô sơ khác đi dàn hàng ngang từ 02 (hai) xe trở lên;
6. Để xe ở lòng đường đô thị, hè phố trái quy định của pháp luật;
7. Đỗ xe ở lòng đường đô thị gây cản trở giao thông, đỗ xe trên đường xe điện, đỗ xe trên cầu gây cản trở giao thông;
8. Không tuân thủ các quy định về dừng xe, đỗ xe tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt;
9. Không nhường đường cho xe xin vượt khi có đủ điều kiện an toàn hoặc gây cản trở đối với xe cơ giới xin vượt, gây cản trở xe ưu tiên;
10. Dùng xe đẩy làm quầy hàng lưu động trên đường, gây cản trở giao thông;
11. Không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, đường chính từ bất kỳ hướng nào tới tại nơi đường giao nhau;
12. Xe đạp, xe đạp máy, xe xích lô chở quá số người quy định, trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu;
13. Xếp hàng hóa vượt quá giới hạn quy định, không bảo đảm an toàn, gây trở ngại giao thông, che khuất tầm nhìn của người điều khiển;
14. Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông;
15. Điều khiển xe đạp, xe đạp máy buông cả hai tay;
16. Chuyển hướng đột ngột trước đầu xe cơ giới đang chạy; dùng chân điều khiển xe đạp, xe đạp máy;
17. Không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông;
18. Người điều khiển hoặc người ngồi trên xe bám, kéo, đẩy xe khác, vật khác, mang vác vật cồng kềnh;
19. Điều khiển xe kéo theo xe khác, vật khác;
20. Điều khiển xe lạng lách, đánh võng; đuổi nhau trên đường;
21. Đi xe bằng một bánh đối với xe đạp, xe đạp máy; đi xe bằng hai bánh đối với xe xích lô;
22. Gây tai nạn giao thông không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, bỏ trốn không đến trình báo với cơ quan có thẩm quyền, không tham gia cấp cứu người bị nạn;
23. Người điều khiển, người ngồi trên xe đạp máy không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi tham gia giao thông trên đường bộ;
24. Chở người ngồi trên xe đạp máy không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách, trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 06 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;
25. Đi vào đường cấm, khu vực cấm;
26. Đi ngược chiều đường của đường một chiều, đường có biển “Cấm đi ngược chiều”;
27. Điều khiển xe đi vào đường cao tốc, trừ phương tiện phục vụ việc quản lý, bảo trì đường cao tốc.
 |
| *- Các lỗi vi phạm quy tắc giao thông của người đi bộ* | 1. Không đi đúng phần đường quy định, trừ hành vi vi phạm quy định;
2. Không chấp hành hiệu lệnh hoặc chỉ dẫn của đèn tín hiệu, biển báo hiệu, vạch kẻ đường;
3. Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, người kiểm soát giao thông;
4. Mang, vác vật cồng kềnh gây cản trở giao thông;
5. Vượt qua dải phân cách; đi qua đường không đúng nơi quy định hoặc không bảo đảm an toàn;
6. Đu, bám vào phương tiện giao thông đang chạy;
7. Đi bộ đi vào đường cao tốc, trừ người phục vụ việc quản lý, bảo trì đường cao tốc.
 |
| *- Các lỗi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ của người điều khiển, dẫn dắt súc vật, điều khiển xe súc vật kéo* | 1. Không nhường đường theo quy định, không báo hiệu bằng tay khi chuyển hướng;
2. Không chấp hành hiệu lệnh hoặc chỉ dẫn của đèn tín hiệu, biển báo hiệu, vạch kẻ đường;
3. Không đủ dụng cụ đựng chất thải của súc vật hoặc không dọn sạch chất thải của súc vật thải ra đường, hè phố;
4. Điều khiển, dẫn dắt súc vật đi không đúng phần đường quy định, đi vào đường cấm, khu vực cấm, đi vào phần đường của xe cơ giới;
5. Để súc vật đi trên đường bộ không bảo đảm an toàn cho người và phương tiện đang tham gia giao thông;
6. Đi đàn hàng ngang từ 02 (hai) xe trở lên;
7. Để súc vật kéo xe mà không có người điều khiển;
8. Điều khiển xe không có báo hiệu theo quy định;
9. Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông;
10. Dắt súc vật chạy theo khi đang điều khiển hoặc ngồi trên phương tiện giao thông đường bộ;
11. Xếp hàng hóa trên xe vượt quá giới hạn quy định;
12. Điều khiển, dẫn dắt súc vật, điều khiển xe súc vật kéo đi vào đường cao tốc trái quy định.
 |
| *- Các lỗi vi phạm khác về quy tắc giao thông đường bộ*  | 1. Tập trung đông người trái phép, nằm, ngồi trên đường bộ gây cản trở giao thông;
2. Đá bóng, đá cầu, chơi cầu lông hoặc các hoạt động thể thao khác trái phép trên đường bộ; sử dụng bàn trượt, pa-tanh, các thiết bị tương tự trên phần đường xe chạy;
3. Để vật che khuất biển báo, đèn tín hiệu giao thông;
4. Không cứu giúp người bị tai nạn giao thông khi có yêu cầu;
5. Ném gạch, đất, đá, cát hoặc vật thể khác vào phương tiện đang tham gia giao thông trên đường bộ;
6. Cố ý thay đổi, xóa dấu vết hiện trường vụ tai nạn giao thông;
7. Cản trở hoặc không chấp hành yêu cầu thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ;
8. Ném đinh, rải đinh hoặc vật sắc nhọn khác, đổ dầu nhờn hoặc các chất gây trơn khác trên đường bộ; chăng dây hoặc các vật cản khác qua đường gây nguy hiểm đến người và phương tiện tham gia giao thông;
9. Xâm phạm sức khỏe, tài sản của người bị nạn hoặc người gây tai nạn;
10. Lợi dụng việc xảy ra tai nạn giao thông để hành hung, đe dọa, xúi giục, gây sức ép, làm mất trật tự, cản trở việc xử lý tai nạn giao thông.
 |
| *- Các lỗi vi phạm quy định về điều kiện của phương tiện khi tham gia giao thông đối với xe thô sơ* | 1. Điều khiển xe không có đăng ký, không gắn biển số (đối với loại xe có quy định phải đăng ký và gắn biển số);
2. Điều khiển xe không có hệ thống hãm hoặc có nhưng không có tác dụng;
3. Điều khiển xe thô sơ chở khách, chở hàng không bảo đảm tiêu chuẩn về tiện nghi và vệ sinh theo quy định của địa phương.
 |
| *- Các lỗi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường khi tham gia giao thông của người điều khiển xe ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự xe ô tô* | 1. Điều khiển xe không đáp ứng yêu cầu về vệ sinh lưu thông trong đô thị;
2. Để dầu nhờn, hóa chất rơi vãi xuống đường bộ;
3. Chở hàng rời, chất thải, vật liệu xây dựng dễ rơi vãi mà không có mui, bạt che đậy hoặc có mui, bạt che đậy nhưng vẫn để rơi vãi;
4. Chở hàng hoặc chất thải để nước chảy xuống mặt đường gây mất an toàn giao thông và vệ sinh môi trường;
5. Lôi kéo bùn, đất, cát, nguyên liệu, vật liệu hoặc chất phế thải khác ra đường bộ gây mất an toàn giao thông và vệ sinh môi trường;

1. Điều khiển xe đổ trái phép rác, đất, cát, đá, vật liệu, chất phế thải trong phạm vi đất dành cho đường bộ ở đoạn đường ngoài đô thị;
2. Điều khiển xe thực hiện hành vi đổ trái phép rác, đất, cát, đá, vật liệu, chất phế thải ra đường phố.
 |
| - Các lỗi vi phạm khác quy định tại Điều 23 và Điều 26, Điều 29; Khoản 4, Khoản 5 Điều 31; Điều 32, Điều 34; Điều 46, Điều 48, Điều 49, Điều 50, Điều 51, Điều 68, Điều 69 của Nghị định 46/2016/NĐ-CP. |
| ***Công an cấp xã, phường, thị trấn*** | *Công an cấp xã, phường, thị trấn chỉ được kiểm soát, tuần tra, dừng xe và xử lý vi phạm về an toàn giao thông theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt* | 1. Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm;
2. Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy chở quá số người quy định;
3. Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy chở hàng hóa cồng kềnh;
4. Đỗ xe ở lòng đường trái quy định;
5. Điều khiển phương tiện phóng nhanh, lạng lách, đánh võng;
6. Điều khiển xe không có gương chiếu hậu;
7. Chưa đủ tuổi điều khiển phương tiện;
8. Họp chợ dưới lòng đường.
 |
| ***Thanh tra giao thông*** | Các lỗi vi phạm quy định về hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải tại các điểm dừng xe, đỗ xe trên đường bộ, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, trạm kiểm tra tải trọng xe, trạm thu phí, cơ sở kinh doanh vận tải đường bộ, khi phương tiện (có hành vi vi phạm) dừng, đỗ trên đường bộ |
| Các lỗi vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình đường bộ, đào tạo sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới |
| Các lỗi vượt quá tải trọng và khổ giới hạn cho phép của cầu, đường bộ |
| Xe bánh xích lưu thông trực tiếp trên đường mà không thực hiện biện pháp bảo vệ đường theo quy định |
| Đổ đất, vật liệu xây dựng, các phế liệu khác trái phép lên đường bộ hoặc vào hành lang an toàn đường bộ |